

Số: 209 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024; đồng thời bãi bỏ:

1. Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự 09 thuộc Lĩnh vực đăng kiểm tại Quyết định sao y số 23/SYQĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sao y Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- Sở TTTT;
- VP UBND TP (2B,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT; PV *lv*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hà





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đăng kiểm					
01	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thiết kế đạt yêu cầu: sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. - Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Cơ sở thiết kế sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định. - Trường hợp thành phần hồ sơ thiết kế đầy đủ nhưng có nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung: Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, nếu hồ sơ thiết kế đạt yêu cầu thì Cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thiết kế; nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì cơ quan thẩm định 	Sở Giao thông vận tải TP. Cần Thơ Số 01B Ngô Hữu Hạnh, P.Tân An, Q.Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận); - Giá thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo: 300.000 đồng/chiếc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm

		thiết kế thông báo hồ sơ thiết kế xe cơ giới không đạt.			
02	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	<p>- Nếu kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận cải tạo cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu.</p> <p>- Trường hợp không cấp, Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân ngay trong ngày làm việc sau khi có kết quả nghiệm thu.</p>	<p>- Lô 19A2 Đường số 2, KCN Trà Nóc 1, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ</p> <p>- Chi nhánh: Số 6 Võ Nguyên Giáp, P.Hung Thạnh, Q.Cái Răng, TP. Cần Thơ</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;</p> <p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;</p> <p>- Mức giá nghiệm thu Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 910.000 đồng/xe;</p> <p>- Mức giá nghiệm thu Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 560.000 đồng/xe</p>	<p>- Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm</p>